

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15-LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 50/2026/HS-ST

Ngày: 18-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15-LÂM ĐỒNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Thơm; ông Nguyễn Ngọc Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu B** (tên gọi khác: không có), sinh năm 1993; Giới tính: nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: **Tổ dân phố B B, phường L, tỉnh Lâm Đồng**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 060093015574 do **Cục C** về TTXH cấp ngày 12/01/2023; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 8/12; Cha tên: **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1966 và Mẹ tên: **Lương Thị H**, sinh năm 1965; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo **Nguyễn Hữu B** bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/01/2026, sau đó chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam La Gi thuộc Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh L**. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 38 phút ngày 20/01/2026, tại khu vực phía trước **quán C1** thuộc **Tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng**, lực lượng **Đồn Biên phòng P** trong quá

trình tuân tra nắm tình hình địa bàn, phát hiện đối tượng **Nguyễn Hữu B**, sinh ngày: 15/6/1993, thường trú: **Tổ dân phố B B, phường L, tỉnh Lâm Đồng** đang ngồi trên xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 86B6 - 041.92 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay phải của **B** 01 gói nylon có khoá kéo viền đỏ kích thước khoảng (6,8 x 04)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1). Tiếp tục kiểm tra, lực lượng biên phòng phát hiện và thu giữ bên trong túi nhỏ phía bên phải quần Jean màu đen của **B** 02 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín gồm: 01 đoạn kích thước khoảng (01 x 03)cm và 01 đoạn kích thước khoảng (01 x 2,8)cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2, M3). Sau đó, **Đồn Biên phòng P** tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật theo quy định. (Bút lục: 26, 27)

Sau khi bắt quả tang, Đồn Biên phòng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **B** tại **số nhà A Tổ dân phố B B, phường L, tỉnh Lâm Đồng** vào lúc 21 giờ 40 phút ngày 20/01/2026, thu giữ: Tại vị trí trong hộc phía dưới bên phải tủ quần áo bằng nhựa màu trắng, trong phòng ngủ của **Nguyễn Hữu B** có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín có kích thước khoảng (2,0 x 2,8)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Ký hiệu M4); 01 hộp cotton màu đen có kích thước khoảng (8,2 x 5,8 x 1,8)cm, trên nắp hộp có chữ Zippo màu trắng có một chấm đỏ, bên trong hộp có 02 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín, kích thước khoảng (01 x 03)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Ký hiệu M5); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa có chiều cao 12,5 cm, đường kính phần đáy khoảng 5,5 cm, có nắp màu vàng, phía dưới nắp có vòng tròn màu xanh, phía trên nắp có đục hai lỗ tròn có gắn 01 ống hút nước giải khát màu xanh trắng và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong và thổi phồng một đầu, dài khoảng 11,8 cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng (Ký hiệu M6). (Bút lục: 28-30);

Tại Kết luận giám định số 223/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng KTHS **Công an tỉnh L** kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 2,2571 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2160 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,2195 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 0,2829 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu M5 gửi giám định có khối lượng 0,4141 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu M6 gửi giám định có khối lượng 0,1651 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng qua giám định là 3,5547 gam Methamphetamine. (Bút lục: 52)

Về nguồn gốc ma túy, **Nguyễn Hữu B** khai nhận như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/01/2026, **B** điều khiển xe máy biển số 86B6 - 041.92 xuống khu vực **xóm S thuộc Tổ dân phố A B, phường L, tỉnh Lâm Đồng** để mua ma túy sử dụng. Khi đến một con hẻm, **B** gặp một người đàn ông và đưa cho người này số tiền 1.200.000 đồng

nhờ mua dùm ma túy thì người này đồng ý. Khoảng 15-20 phút sau, người này quay lại đưa cho B 01 bịch nylon bên trong có ma túy đá. Sau khi mua xong, B cầm ma túy đi về nhà và chia ma túy ra 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 04 đoạn ống nhựa màu xanh, đổ một ít ma túy vào bộ dụng cụ để sử dụng, còn lại để trong bịch nylon. Sau đó, B cất 01 đoạn ống nhựa màu trắng và 02 đoạn ống nhựa màu xanh chứa ma túy vào hộp cotton màu đen trên nắp hộp có chữ Zippo để trong tủ quần áo. Còn 01 bịch nylon và 02 đoạn ống nhựa màu xanh chứa ma túy thì B cầm trên tay phải và cất vào túi quần nhỏ bên phải rồi chạy qua quán cà phê Cây T để uống nước và tìm nơi sử dụng ma túy. Khi vừa chạy xe trước cổng quán thì bị lực lượng Biên phòng P đến kiểm tra, thu giữ số ma túy B đang cầm trên tay và giấu trong túi quần. Sau đó, lực lượng Biên phòng tiến hành khám xét chỗ ở của B tại số nhà A Tổ dân phố B B, phường L, tỉnh Lâm Đồng và thu giữ số ma túy còn lại. (Bút lục: 85-97)

Vật chứng thu giữ, sau khi thực hiện giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh L bàn giao lại cho Đoàn Biên phòng P gồm: 01 gói nylon, các đoạn ống nhựa và 01 đoạn ống thủy tinh cong; 2,0988 gam mẫu M1; 0,1963 gam mẫu M2; 0,1932 gam mẫu M3; 0,2577 gam mẫu M4; 0,3841 gam mẫu M5; 0,1319 gam mẫu M6 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì dán giấy niêm phong số 223/1 và 223/2 của Phòng K - Công an tỉnh L; 01 hộp cotton màu đen trên nắp hộp có chữ Zippo màu trắng có một chấm đỏ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L chuyển giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Lâm Đồng quản lý theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2026, gồm:

- 02 phong bì niêm phong số 223/1 và số 223/2 ngày 26/01/2026, trên phong bì có chữ ký của Đoàn Thảo N, Nguyễn Hồng T1, Tô Duy Đ và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L;

- 01 hộp cotton màu đen có kích thước khoảng (8,2 x 5,8 x 1,8)cm, trên nắp hộp có chữ Zippo màu trắng có một chấm đỏ;

- 01 chai nhựa có chiều cao 12,5 cm, đường kính phần đáy khoảng 5,5cm, có nắp màu vàng, phía dưới nắp có vòng tròn màu xanh, phía trên nắp có đục 02 lỗ tròn có gắn 01 ống hút nước giải khát màu xanh trắng;

Riêng xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 86B6 - 041.92, qua xác minh xác định đây là xe mô tô thuộc sở hữu của B, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B trong giai đoạn điều tra (thông qua cha ruột là Nguyễn Hữu D). (Bút lục: 23)

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSKV15-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng để xét xử Nguyễn Hữu B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu B** mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo **Nguyễn Hữu B** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nhận thấy hành vi của mình là sai trái, gây ảnh hưởng đến gia đình và xã hội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan **P, tỉnh Lâm Đồng**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hữu B** khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 20 giờ 38 ngày 20/01/2026 tại khu vực phía trước **quán C1** thuộc **Tổ dân phố C T, phường L, tỉnh Lâm Đồng**, **Nguyễn Hữu B** có hành vi tàng trữ trái phép 2,6926 gam Methamphetamine thì bị **Đồn Biên phòng P** bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **B** tại **số nhà A Tổ dân phố B B, phường L, tỉnh Lâm Đồng**, Đồn Biên phòng thu giữ thêm 0,8621 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà **B** tàng trữ là 3,5547 gam Methamphetamine. Đây là số ma túy **B** mua của một người thanh niên không rõ lai lịch, cất giấu để sử dụng cho cá nhân.

Hành vi nêu trên của **Nguyễn Hữu B** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng, tỉnh Lâm Đồng

truy tố bị cáo **Nguyễn Hữu B** về tội danh, khung hình phạt theo điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo **Nguyễn Hữu B** là nghiêm trọng; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn và xóa bỏ ma túy ra khỏi cộng đồng, thế nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật tàng trữ ma túy để sử dụng; Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian hợp lý nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho cộng đồng xã hội và gia đình. Đồng thời răn đe, phòng ngừa nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vật chứng: Xét thấy quan điểm xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15-Lâm Đồng là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Hữu B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. *Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Văn B1** 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (20/01/2026).
3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 02 phong bì niêm phong số 223/1 và số 223/2 ngày 26/01/2026, trên phong bì có chữ ký của **Đoàn Thảo N**, **Nguyễn Hồng T1**, **Tô Duy Đ** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh L**;

- 01 hộp cotton màu đen có kích thước khoảng (8,2 x 5,8 x 1,8)cm, trên nắp hộp có chữ Zippo màu trắng có một chấm đỏ;

- 01 chai nhựa có chiều cao 12,5 cm, đường kính phần đáy khoảng 5,5cm, có nắp màu vàng, phía dưới nắp có vòng tròn màu xanh, phía trên nắp có đục 02 lỗ tròn có gắn 01 ống hút nước giải khát màu xanh trắng;

(Các vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực **A-Lâm Đồng** theo Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** và Phòng thi hành án dân sự khu vực **A-Lâm Đồng**.)

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **Nguyễn Hữu B** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/5/2026)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 15-Lâm Đồng;
- CQĐT CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV 15- Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Đồng biên phòng P;
- UBND phường L;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Thơm Nguyễn Ngọc Tài Trần Phước Hiệu